

THÔNG TƯ

Quy định chế độ tài chính, mức chi cho giảng viên, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, cán bộ quản lý trong lĩnh vực điện hạt nhân

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 176/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách ưu đãi đối với giảng viên, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, cán bộ quản lý trong lĩnh vực điện hạt nhân;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Thực hiện Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ phát triển điện hạt nhân đến năm 2035”;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kinh tế ngành;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định chế độ tài chính, mức chi cho giảng viên, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, cán bộ quản lý trong lĩnh vực điện hạt nhân.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chế độ tài chính, mức chi cho giảng viên, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh và cán bộ quản lý trong lĩnh vực điện hạt nhân.

2. Đối tượng áp dụng

a) Giảng viên, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, cán bộ quản lý trong lĩnh vực điện hạt nhân theo quy định tại Nghị định số 176/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chính sách ưu đãi đối với giảng viên, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, cán bộ quản lý trong lĩnh vực điện hạt nhân (Nghị định số 176/2026/NĐ-CP) và pháp luật khác có liên quan;

b) Các cơ sở đào tạo được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong lĩnh vực điện hạt nhân; các doanh nghiệp được Thủ tướng Chính phủ giao làm chủ đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân;

c) Các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 176/2026/NĐ-CP và pháp luật có liên quan gồm:

1. Chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.
2. Kinh phí từ các chủ đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân theo quy định.
3. Các khoản viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định; nguồn tài chính của cơ sở đào tạo.

Điều 3. Nguyên tắc sử dụng kinh phí

1. Cơ sở đào tạo, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được giao quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện các chính sách ưu đãi cho giảng viên, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh và cán bộ quản lý trong lĩnh vực điện hạt nhân quy định tại Thông tư này có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan; đúng đối tượng, mục đích, chế độ, định mức chi do cơ quan có thẩm quyền quy định; chịu sự thanh tra, kiểm toán và giám sát của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; bảo đảm thuận tiện cho giảng viên, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh và cán bộ quản lý trong lĩnh vực điện hạt nhân.

2. Kinh phí do các chủ đầu tư nhà máy điện hạt nhân chi trả được thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, Nghị định số 176/2026/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan. Kinh phí từ các khoản viện trợ, tài trợ, đóng góp thực hiện theo thỏa thuận với nhà tài trợ. Trường hợp các nguồn kinh phí từ các khoản viện trợ, tài trợ, đóng góp, các khoản kinh phí do các chủ đầu tư nhà máy điện hạt nhân chi trả không có quy định riêng thì được thực hiện theo các quy định tại Thông tư này.

3. Ưu tiên sử dụng các khoản viện trợ, tài trợ, đóng góp; các khoản kinh phí do các chủ đầu tư nhà máy điện hạt nhân chi trả; các nguồn tài chính hợp pháp của cơ sở đào tạo để thực hiện chính sách ưu đãi cho giảng viên, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh và cán bộ quản lý trong lĩnh vực điện hạt nhân (bao gồm cả các nội dung được sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 176/2026/NĐ-CP) bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật và thỏa thuận với nhà tài trợ; Ngân sách nhà nước không bố trí cho các nội dung đã được viện trợ, tài trợ, đóng góp, các chủ đầu tư nhà máy điện hạt nhân chi trả.

4. Trường hợp các ưu đãi đối với giảng viên, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, cán bộ quản lý trong lĩnh vực điện hạt nhân có quy định trong các văn bản khác nhau thì giảng viên, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, cán bộ quản lý trong lĩnh vực điện hạt nhân được hưởng mức ưu đãi cao nhất.

5. Việc cấp học bổng, không cấp học bổng cho du học sinh trong trường hợp phải kéo dài thời gian học tập; vé máy bay về nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật và quy định tại Thông tư này.

Điều 4. Nội dung và mức chi các hoạt động sử dụng ngân sách nhà nước

Nội dung và mức chi thực hiện chính sách ưu đãi cho giảng viên, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, cán bộ quản lý trong lĩnh vực điện hạt nhân thực hiện theo quy định tại Nghị định số 176/2026/NĐ-CP. Thông tư này hướng dẫn một số nội dung và mức chi chưa được quy định cụ thể tại Nghị định số 176/2026/NĐ-CP như sau:

1. Tham gia các khóa đào tạo, thực tập, bồi dưỡng ngắn hạn về các chuyên ngành điện hạt nhân ở trong nước: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

2. Tham gia các khóa đào tạo, thực tập, bồi dưỡng ngắn hạn về các chuyên ngành điện hạt nhân ở nước ngoài: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 140/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

3. Tham dự hội nghị, hội thảo khoa học: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4. Chính sách ưu đãi về học phí thực hiện theo quy định của pháp luật về học phí và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

5. Ưu đãi đối với sinh viên đại học các chuyên ngành trong lĩnh vực điện hạt nhân ở nước ngoài có cam kết về nhà máy điện hạt nhân làm việc sau khi tốt nghiệp; học viên cao học và nghiên cứu sinh các chuyên ngành trong lĩnh vực điện hạt nhân ở nước ngoài có cam kết về các cơ quan, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và điện hạt nhân làm việc sau khi tốt nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 176/2026/NĐ-CP và quy định tại Thông tư số 146/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ, lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí

đào tạo du học sinh Việt Nam ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước (Thông tư số 146/2025/TT-BTC).

6. Chi chính sách ưu đãi khác (miễn phí ký túc xá, miễn phí giáo trình đào tạo chuyên ngành điện hạt nhân, sách chuyên khảo chuyên ngành điện hạt nhân): Thực hiện chi theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả; tổ chức thực hiện trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách và các pháp luật có liên quan.

Điều 5. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước thực hiện chính sách ưu đãi đối với giảng viên, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, cán bộ quản lý trong lĩnh vực điện hạt nhân thực hiện theo quy định tại các Điều 10, 11, 12 Nghị định số 176/2026/NĐ-CP, Thông tư số 146/2025/TT-BTC, quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, cá nhân có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí, đánh giá, tổng hợp kết quả đào tạo trước ngày 20 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền đối với các đối tượng thụ hưởng chính sách ưu đãi trong lĩnh vực điện hạt nhân.

2. Chủ đầu tư nhà máy điện hạt nhân phê duyệt và bố trí kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi đối với giảng viên, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, cán bộ quản lý trong lĩnh vực điện hạt nhân theo quy định tại Nghị định số 176/2026/NĐ-CP và quy định tại Thông tư này. Các cơ sở đào tạo thực hiện chính sách ưu đãi cho các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý. Việc quản lý, sử dụng kinh phí do các chủ đầu tư nhà máy điện hạt nhân chi trả được thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp hiện hành.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **28**. tháng **8**. năm 2026.

2. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ người đi đào tạo trong lĩnh vực điện hạt nhân đang được thực hiện theo Nghị định số 124/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ người đi đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, Thông tư liên tịch số 208/2014/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số điều của Nghị định số 124/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ người đi đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử tiếp tục được thực hiện cho đến khi kết thúc chương trình đào tạo.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư; Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Tập đoàn EVN; Petrovietnam;
- Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Kho bạc nhà nước các khu vực;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT, các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KTN. (...100...bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Bích Ngọc